

Số: 274/BC-UBND

Nam Đông, ngày 19 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO
An toàn vệ sinh thực phẩm, môi trường năm 2018

Thực hiện Quyết định số 1784/QĐ-UBND ngày 13/8/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành bộ tiêu chí và phương pháp đánh giá mức độ chính quyền điện tử các cấp tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Để phục vụ cho việc đánh giá mức độ chính quyền điện tử năm 2019. Ủy ban nhân dân huyện báo cáo lĩnh vực An toàn vệ sinh thực phẩm, môi trường năm 2018 với nội dung sau:

1. Công tác chỉ đạo, điều hành triển khai chính sách pháp luật

- Tăng cường quản lý, bảo đảm an toàn thực phẩm theo Chỉ thị 13/CT-TTg được các ngành và các địa phương triển khai đồng bộ.

- Triển khai Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về Quy định xử phạt vi phạm hành chính An toàn thực phẩm.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền bảo đảm VSATTP phòng chống ngộ độc thực phẩm, bệnh lây truyền qua thực phẩm: tiêu chảy cấp, thương hàn, ngộ độc thực phẩm... trên các phương tiện truyền thông đại chúng.

- Tăng cường giám sát ngộ độc thực phẩm, các bệnh truyền qua thực phẩm và giám sát các mối nguy ô nhiễm thực phẩm trên địa bàn nhằm góp phần hạn chế ngộ độc thực phẩm trong cộng đồng.

- Chương trình phối hợp số 02/CTPHNN-ND,PN,CCB,TN,VHTT,TTTH ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Phòng Nông nghiệp và PTNT với Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Phòng Văn hóa – TT, Trung tâm Văn hóa-TT và TT huyện về việc ký kết chương trình phối hợp tuyên truyền, vận động thực hiện đề án nông nghiệp; làm giàu rừng và lâm sản ngoài gỗ; kế hoạch đảm bảo an toàn thực phẩm trong nông nghiệp; kế hoạch quản lý nguồn lợi thủy sản đến năm 2020.

2. Kết quả thực hiện

2.1. Lĩnh vực Y tế

- Công tác cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP và giấy xác nhận kiến thức ATTP trong năm là 14 cơ sở được cấp giấy ATTP.

- Thực hiện ký cam kết bảo đảm ATTP thức ăn đường phố: 120 cơ sở đạt 82.7% (*Địa phương thực hiện*)

- Công tác kiểm tra liên ngành vệ sinh ATTP: trong năm thực hiện 3 cuộc kiểm tra với tổng số cơ sở được kiểm tra 415 cơ sở, trong đó số cơ sở đạt 347 cơ sở, đạt 83,6%, số cơ sở vi phạm 65 cơ sở chiếm 14,7%.

Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

TT	Tổng hợp tình hình vi phạm	Số lượng	Tỷ lệ % so với số được kiểm tra
1	Tổng số cơ sở được thanh tra, kiểm tra	415	
2	Số cơ sở có vi phạm	65	14.7
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý	16	
Trong đó:			
3.1. Hình thức phạt chính:			
	Số cơ sở bị cảnh cáo	00	
	Số cơ sở bị phạt tiền	00	
	Tổng số tiền phạt	00	
3.2. Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả			
*	Số cơ sở bị đóng cửa	00	
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm	00	
	Số sản phẩm bị đình chỉ lưu hành	00	
*	Số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm	16	
	Tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy	Bánh dẻo Như Ý 10 bì (×5 cái), Sữa đậu nành Nuti 3 lốc (×6 hộp), sữa Grow Plus 4 hộp, sữa Optimum 4 hộp, Nước ngọt Stink 4 chai, Sốt Mayonaise 1 chai 260g.	
*	Số cơ sở phải khắc phục về nhãn	00	
	Số loại sản phẩm có nhãn phải khắc phục	00	
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu quảng cáo	00	
	Số loại tài liệu quảng cáo có bị đình chỉ lưu hành	00	
*	Các xử lý khác	00	
3.3	Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý	00	
3.4	Số cơ sở vi phạm không xử lý (nhắc nhở)	49	

Công tác xét nghiệm:

T	Chỉ tiêu xét nghiệm	Kết quả	Bệnh nhân NDTP	Người SX CBTP	Bàn tay người CBTP	Thực phẩm	Nước	Dụng cụ, bao gói	khác	Cộng
1	Vi sinh vật	TS mẫu XN	00	00	00	00	00	00	00	00
		Số đạt	00	00	00	00	00	00	00	00
2	Hóa chất	TS mẫu XN	00	00	00	14	00	9	00	23
		Số đạt	00	00	00	14	00	9	00	23

Cộng	00	00	00	14	00	9	00	23
------	----	----	----	----	----	---	----	----

2.2. Lĩnh vực Nông nghiệp

- Về thông tin, truyền thông về quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản. Huyện đã tổ chức cấp phát các tờ rơi gồm:

STT	Hoạt động thông tin, truyền thông (*)	Nội dung	Số lượng/buổi/tờ	Đối tượng	Số người tham dự/phạm vi bao phủ
1	Tờ rơi	Xử phạt vi phạm hành chính các hành vi vi phạm an toàn thực phẩm và bảo quản nông sản thực phẩm nông sản	100	Lãnh đạo UBND, cán bộ QL CL NLTS các xã, thị trấn. Lãnh đạo và chuyên viên Phòng NN&PTNT, Trạm TT&BVTV, Trạm CN&TY huyện.	50
2	Tập huấn	Phổ biến kiến thức Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản	2	Cán bộ QL CL NLTS cấp xã, huyện. Ban ngành đoàn thể cấp xã, huyện.	30

Hiện tại các tổ chức, cơ quan, đơn vị nhận được tờ rơi đã tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức như thông qua các cuộc họp dân, họp thôn, họp cơ quan và trao tay...

- Kết quả ký cam kết các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ năm 2018:

TT	Đơn vị	Tổng lũy kế số cơ sở ký cam kết năm 2017 (hộ)	Tổng số hộ cam kết năm 2018	Trong đó				Kiểm tra việc thực hiện cam kết năm 2017 (đoàn)	Số hộ được kiểm tra việc thực hiện cam kết (hộ)	Kết quả hộ vi phạm
				Chăn nuôi	Trồng trọt	NTTS	KT TS			
1	Huyện Nam Đông	30	30	60	0	0	0	0	0	0
	Tổng cộng:	30								

2.3. Lĩnh vực Kinh tế

- Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 17/8/2018 về triển khai, hướng dẫn việc thực hiện các quy định về điều kiện kinh doanh, quy định về An toàn thực phẩm (ATTP) thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương; Công văn số 570/UBND-KTHT ngày 24/8/2018 hướng dẫn việc thực hiện các quy định về điều kiện kinh doanh và ATTP thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Công Thương.

- Thực hiện tốt các thủ tục hành chính liên quan như: thẩm định, cấp Giấy xác nhận kiến thức về ATTP; ký cam kết bảo đảm ATVSTP đối với các cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm; phối hợp Sở Công Thương thẩm định điều kiện về ATTP đối với các cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm; trong quý thực hiện cấp 10 Giấy xác nhận kiến thức về ATTP và 01 bản cam kết về bảo đảm ATVSTP.

2.4. Lĩnh vực Môi trường

- *Quản lý chất thải rắn sinh hoạt:*

+ Xây dựng Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

+ Tăng cường công tác quản lý việc thực hiện Đề án thu gom CTRSH và giám sát việc vận chuyển CTRSH do Công ty cổ phần Môi trường Nam Đông thực hiện với tần suất 02 ngày/01 lần. Bố trí (mua mới) 126 thùng đựng rác, tăng vị trí (điểm đặt thùng rác) lên 178 điểm với 59/60 thôn được bố trí điểm thu gom, tỷ lệ thu gom toàn huyện thực hiện đến nay là 90,09% vượt 0,09% (KH 2018: 89,6%).

- *Quản lý bãi chôn lấp rác Hương Phú:*

+ Thực hiện xử lý rác bằng hình thức chôn lấp tại bãi chôn lấp Hương Phú theo Quy trình vận hành bãi chôn lấp đã được phê duyệt; đã hợp đồng với đơn vị thực hiện xử lý chôn lấp rác tại bãi chôn lấp Hương Phú là Công ty TNHH MTV Môi trường Nam Đông.

+ Hợp đồng với Trung tâm quan trắc Sở TN&MT thực hiện

- Hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn vệ sinh môi trường trong các ngày lễ, sự kiện môi trường: Mừng Đảng-Mừng Xuân 2018; Hướng ứng Ngày Nước thế giới 22/3 và Khí tượng thế giới (23/3); Ngày Môi trường Thế giới 05/6; Chiến dịch Làm cho Thế giới sạch hơn (tuần thứ 3 tháng 9); Cuộc vận động toàn dân xây dựng Thừa Thiên Huế sáng – xanh – sạch, không rác thải.

- *Kiểm tra môi trường:*

+ Kiểm tra và phối hợp với Trung tâm quan trắc Sở TN&MT xác định mức độ ô nhiễm môi trường của việc xả thải nước thải của Công ty TNHH Thạch Phú Hưng tại nhà máy sản xuất đá Hương Hữu, đã tham mưu Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với việc xả thải vượt mức quy định với tổng số tiền là 20.000.000VNĐ.

+ Tham mưu thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành cấp huyện tiến hành kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật bảo vệ môi trường của 11 cơ sở/dự án trong các lĩnh vực hoạt động: kinh doanh phế liệu, khơi thông dòng chảy, cơ sở y tế, mỏ đá, bãi tập kết cát, sạn;

+ Phối hợp với Tổng Cục Môi trường và các Sở, ban ngành thanh, kiểm tra việc chấp hành pháp luật môi trường tại Nhà máy chế biến mũ cao su Hương Phú, bãi chôn lấp rác, ...

- Thẩm định hồ sơ về môi trường: Trong năm đã tiến hành thẩm định và trình phê duyệt **11** hồ sơ về kế hoạch bảo vệ môi trường của các cơ sở, hộ kinh doanh.

Trên đây là báo cáo an toàn vệ sinh thực phẩm, môi trường năm 2018./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND huyện;
- VP HĐND-UBND huyện;
- Lưu: VT.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thanh Hồ